TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/DS-ST
Ngày: 11/8/2020
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Ông Tôn Phước Thuận;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2020/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tr –** Sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà **Bùi Thị Yến X** – Sinh năm 1981(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Tr trình bày: Ngày 21/02/2018 (aal) bà có cho bà X vay số tiền

5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn trả ngày 21/3/2018. Từ khi vay bà X có trả lãi được 04 tháng thì ngưng, chưa trả vốn. Đồng thời, ngày 16/4/2018 bà có cho bà X vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn trả ngày 16/5/2018. Từ khi vay bà X có trả lãi được 04 tháng thì ngưng, chưa trả vốn. Mục đích bà X vay tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 tháng trước bà X có trả lãi được 1.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà X có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 10.000.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 21/6/2018 đến ngày 17/6/2020 (dương lịch) theo mức lãi suất thỏa thuận 5% là 9.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa, bà Tr thay đổi yêu cầu khởi kiện. Bà yêu cầu bà X có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 10.000.000 đồng, bà rút yêu cầu tính lãi suất từ ngày 21/6/2018 đến ngày 17/6/2020 (dương lịch) theo mức lãi suất thỏa thuận 5% là 9.000.000 đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị Yến X trình bày: Ngày 21/02/2018 bà có vay của bà Tr số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Bà có ký tên vào giấy nhận nợ ngày 21/02/2018 do bà Tr cung cấp cho Tòa án. Ngày 16/4/2018 bà có vay của bà Tr số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Bà có ký tên vào giấy nhận nợ ngày 16/4/2018 do bà Tr cung cấp cho Tòa án. Mục đích vay tiền để tiêu xài cá nhân. Việc vay tiền bà có trả lãi cho bà Tr 500.000 đồng/tháng sau khi vay cho đến 12/2019 al thì ngưng cho đến nay. Thời hạn bà trả lãi được 17 tháng với tổng số tiền 8.500.000 đồng. Việc bà trả lãi cho bà Tr bà không có làm giấy tờ. Đối với vốn gốc 10.000.000 đồng bà có trả cho bà Tr số tiền 1.000.000 đồng khoảng 02 tháng nay, việc trả số tiền này bà không có làm giấy tờ với bà Tr. Đối với yêu cầu của bà Tr bà đồng ý trả vốn gốc 9.000.000 đồng. Đối với phần lãi 9.000.000 đồng từ ngày 21/6/2018 đến 17/6/2020 bà Tr yêu cầu, bà không đồng ý, bà đồng ý trả lãi cho bà Tr nhưng theo mức lãi suất mà pháp luật quy định. Đối với số tiền lãi 8.500.000 đồng bà đã trả cho bà Tr bà không yêu cầu Tòa án điều chỉnh và khấu trừ lãi suất bà đã trả dư cho bà Tr.

Tại phiên Tòa, bà X đồng ý trả vốn gốc 9.000.000 đồng, đồng ý trả lãi từ 12/2019 âm lịch cho đến khi bà Tr khởi kiện là 17/6/2020 dương lịch, với mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vào hai ngày 21/02âl/2018 và 16/4/2018, bà Nguyễn Thị Hồng Tr có cho bà Bùi Thị Yến X vay tổng cộng 10.000.000 đồng, mục đích tiêu xài cá nhân, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Trong quá trình vay, bà X có trả lãi được 3.000.000 đồng thì ngưng đến nay. Bà Tr yêu cầu bà X trả số tiền vay 10.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 21/6/2018 đến ngày 17/6/2020 theo mức lãi suất

5%/tháng là 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Tr thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà X trả số tiền vay 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Phía bà X thừa nhận có vay bà Tr 10.000.000 đồng, đã trả lãi được 17 tháng là 8.500.000 đồng và trả vốn 1.000.000 đồng, việc trả lãi và vốn không làm biên nhận nên chỉ đồng ý trả 9.000.000 đồng. Xét thấy, căn cứ bà Tr khởi kiện là biên nhận nợ ngày 21/02âl/2018 và 16/4/2018, nội dung: bà X có vay của bà Tr với tổng số tiền là 10.000.000 đồng và bà X thừa nhận có vay bà Tr nên bà Tr khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Các đương sự không thống nhất đối với số tiền 1.000.000 đồng, bà X cho rằng trả nợ gốc nhưng bà X không có chứng cứ chứng minh việc trả nợ gốc và bà Tr chỉ thừa nhận trả nợ lãi nên chỉ có cơ sở chấp nhận số tiền 1.000.000 đồng trả nợ lãi theo lời trình bày của bà Tr.

Về lãi suất, do bà Tr không yêu cầu, nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Tr đối với bà Bùi Thị Yến X.

Buộc bà Bùi Thị Yến X có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Hồng Tr số tiền 10.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bà Bùi Thị Yến X. Bà X có nơi cư trú ấp L, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay. Do đó, vụ án được xác định là tranh chấp giao dịch dân sự về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất từ ngày 21/6/2018 đến ngày 17/6/2020 (dương lịch) theo mức lãi suất thỏa thuận 5% là 9.000.000 đồng. Xét thấy, đây là quyền tự định

đoạt của đương sự. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bà X trả số tiền vay 10.000.000 đồng, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy nhận nợ ngày 21/02/2018 và giấy nhận nợ ngày 16/4/2018. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn bà X thống nhất theo lời trình bày của bà Tr về việc bà có vay tiền của bà Tr số tiền tổng cộng 10.000.000 đồng, thể hiện qua các giấy nhận nợ mà bà Tr cung cấp cho Tòa án có chữ ký của bà. Do đó, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập Hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đây là hợp đồng hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên theo Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do bà X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà Tr khởi kiện là có cơ sở.

[5] Xét lời trình bày của bà X cho rằng khoảng 02 tháng trước bà có trả vốn cho bà Tr số tiền 1.000.000 đồng, bà Tr thừa nhận có nhận số tiền 1.000.000 đồng do bà X đưa nhưng xác định đây là số tiền trả vào tiền lãi bà X nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay bà X đều xác định việc bà vay tiền của bà Tr là vay có thỏa thuận lãi suất và bà còn nợ tiền lãi của bà Tr chưa trả, khi bà đưa số tiền 1.000.000 cho bà Tr bà cũng không xác định với bà Tr đây là số tiền bà trả vào tiền vốn. Mặc khác, bà Tr cũng không đồng ý khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng mà bà đã nhận từ bà X vào số tiền vốn gốc nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bà X. Từ đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà X cho rằng số vốn hiện nay bà còn nợ bà Tr là 9.000.000 đồng.

[6] Ngoài yêu cầu trả vốn, bà Tr không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đối với ý kiến trình bày của bà X về việc trả lãi cho bà Tr được 17 tháng với tổng số tiền 8.500.000 đồng, nhưng bà không yêu cầu Tòa án điều chỉnh và khấu trừ lãi suất bà đã trả dư cho bà Tr. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc bà X phải có nghĩa vụ trả cho bà Tr số tiền vốn 10.000.000 đồng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Do bà X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Tr nên phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Tr đối với bà Bùi Thị Yến X.

Buộc bà Bùi Thị Yến X có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Tr số tiền vốn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 21/6/2018 đến ngày 17/6/2020 (dương lịch) theo mức lãi suất thỏa thuận 5% là 9.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hồng Tr đối với bà Bùi Thị Yến X.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Yến X phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Tr tiền tạm ứng án phí 475.000 đồng theo biên lai thu số 0008590 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư